

Bản án số: 22/2023/HS-ST
Ngày 06-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tiến Hiệp
Thẩm phán: Bà Lê Hồng Hạnh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Thanh Tuyết
Ông Lê Trọng Đức
Bà Lương Thị Diệu

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Như Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:
Ông Lê Văn Hòa - Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo

H và tên: **Điểu Đ1**, tên gọi khác: không; giới tính: nam; sinh năm 1989 tại Bình Phước; nơi cư trú: tổ A, ấp P-T, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: S'tiêng; tôn giáo: không; con ông Điều L, sinh năm 1952 (đã chết) và bà Thị B, sinh năm 1955 (đã chết); bị cáo có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; vợ là Thị L1, sinh năm 1993 (đã ly hôn); bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án: không; tiền sự: tại Quyết định số 03/QĐ-XPHC ngày 30/01/2021 của Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng, về hành vi "Trộm cắp tài sản", bị cáo chưa nộp phạt.

Ngày 04/7/2022 bị cáo bị bắt tạm giữ và tạm giam đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho bị cáo:**

Luật sư Phạm Trọng Ê thuộc Công ty L2, Đoàn Luật sư tỉnh B (vắng mặt), địa chỉ: Đường N, khu phố T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bình Phước.

- **Bị hại:** Anh Điều T, sinh năm 1985 (vắng mặt), địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước

- Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại

Ông Dương Tất P là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý tỉnh B (có mặt), địa chỉ: Đường T, khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

- Người phiên dịch cho bị hại

Ông Điều B1 thuộc Ban Dân tộc tỉnh B (vắng mặt), địa chỉ: F T, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

1. Bà Hàn Thị Đ, sinh năm 1964 (vắng mặt), địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện E, tỉnh Đắk Lắk;

2. Chị Thị B2, sinh năm 1978 (có mặt), địa chỉ: Tổ C, ấp B, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước;

3. Chị Thị N, sinh năm 1981 (có mặt);

4. Anh Điều C, sinh năm 1985 (có mặt);

Cùng địa chỉ: ấp P-T, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

- Người làm chứng

Chị Thị H1, sinh năm 1964 (vắng mặt), địa chỉ: ấp P-T, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 14/01/2022, Điều Đ1 nhìn thấy anh Điều T điều khiển xe mô tô BKS 47P1 – 101.08 đến nhà chị gái là Thị N (vợ của anh Điều T, nhưng không sống chung) tại ấp P - T, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước. Do bức tức chuyện T không chăm lo cho gia đình, thường xuyên uống rượu và bán xe mô tô của chị N nên Đ1 cầm 01 con dao (loại dao rựa) đi sang nhà chị N để tìm T nói chuyện. Khi gặp T thì 02 bên xảy ra cự cãi nhau. Lúc này, Đ1 cầm con dao trên tay chém 02 nhát vào yên xe và 01 nhát vào phần đầu xe của anh T làm xe bị hư hỏng. Sau khi chém xe, Đ1 ném con dao xuống đất rồi lao vào dùng chân đá, dùng tay đấm trúng vùng mặt làm anh T ngã ngửa vào vách nhà của chị N. Khi T đang ngã, Đ1 nhặt 01 viên gạch (loại 04 lỗ), kích thước (18 x 7,7) cm, tay phải cầm gạch giơ lên cao đánh 01 cái theo hướng từ trên xuống trúng vào vùng đầu của anh T làm chảy máu. Sau khi đánh anh T xong, Đ1 vứt viên gạch lại hiện trường bỏ đi về nhà gần đó còn anh T bất tỉnh được chị N đưa đi Bệnh viện đa khoa tỉnh B cấp cứu, điều trị.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 195/2022/TgT ngày 30 tháng 5 năm 2022 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh B, kết luận thương tích của Điều T như sau:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vỡ lõm sọ hở vùng đỉnh phải đã phẫu thuật găm sọ lõm. Hiện không di chứng thần kinh.

+ Khuyết sọ đỉnh phải đường kính (4x6)cm đáy mềm.

+ Sọ đỉnh phải kích thước (14x0,2)cm gọn, mềm, lành tốt.

+ Sọ ống dẫn lưu đỉnh phải kích thước (1x0,3)cm gọn, mềm, lành tốt.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 29% (hai mươi chín phần trăm)”

Bản kết luận giám định pháp y qua hồ sơ số 429/2022/HS ngày 04/11/2022 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh B, kết luận: viên gạch (vật chứng giám định) trong tư thế thực nghiệm điều tra (Bản thực nghiệm điều tra hồi 08 giờ 00 phút ngày 14/10/2022) khi Điều Đ1 cầm viên gạch tác động vào cơ thể có thể gây ra được thương tích vùng đầu của Điều T (các bút lục số: 138 – 140).

Bản kết luận định giá tài sản số 4034/KL-HĐĐGTS của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự tỉnh Bình Phước ngày 16 tháng 12 năm 2022, kết luận thiệt hại đối với xe mô tô biển số 47P1-101.08, nhãn hiệu Boss:

- Yên xe bằng da, màu đen, thiệt hại 100.000 đồng;

- Mặt nạ xe bằng nhựa màu đen, thiệt hại 25.000 đồng;

- Ốp đèn xi nhan xe (ốp nhựa đèn xi nhan bên phải) màu vàng, thiệt hại 12.000 đồng.

- Nắp trước tay lái xe màu nâu, thiệt hại 35.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 172.000 (một trăm bảy mươi hai nghìn) đồng

Vật chứng thu giữ:

- 01 con dao (loại dao rựa) dài 63,5 cm, cán bằng gỗ dài 37,5 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 26 cm, rộng 5,2 cm.

- 01 viên gạch (loại 04 lỗ), hình chữ nhật kích thước (18x7,7) cm.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream, kiểu dáng Honda, màu nâu, biển số 47P1-101.08, số khung 10HAH025167, số máy VMSB8A-H025167. Xe này anh Điều T mua lại nhưng chưa làm thủ tục sang tên chủ sở hữu. Hiện nay giấy tờ mua bán T đã làm thất lạc.

Tại bản Cáo trạng số 04/CT-VKS-P2 ngày 30/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Điều Đ1 về tội “*Giết người*” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 và thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt theo Điều 15 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

+ Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước giữ nguyên bản Cáo trạng số 04/CT-VKS-P2 ngày 30/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước đã truy tố đối với bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “*Giết người*” theo điểm n khoản 1 Điều 123, áp dụng các điều 15, 38, 57 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo tù 09 đến 10 năm tù; về trách nhiệm dân sự phía bị hại không có yêu cầu nên không xem xét xử lý; về vật chứng và các vấn đề khác đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

+ Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo: Thống nhất với đại Viện kiểm sát nhân dân về tội danh. Tuy nhiên, Luật sư không đồng tình với Viện kiểm sát nhân dân truy tố bị cáo theo điểm n “có tính chất côn đồ” bởi lẽ sau khi dùng gạch đập vào đầu bị hại một cái thì bị cáo dừng lại không đánh nữa, bị cáo hoàn toàn không có ý định giết bị hại, bị cáo chỉ dùng dao chém vào chiếc xe rồi bỏ dao ngoài sân, việc cầm viên gạch đập vào đầu bị hại là ngoài ý chí của bị cáo nên hành vi của bị cáo không có tính chất côn đồ. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người thật thà, chất phát, hòa đồng với mọi người, do bị cáo thương chị mình phải một mình chăm lo cho gia đình nên mới hành động như vậy, bị cáo là người dân tộc thiểu số mới học đến lớp 6/12 nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 123, áp dụng điểm i, s Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo được sớm trở về với gia đình.

+ Quan điểm của Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại: hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì bức xúc thay chị mà bị cáo hành động thiếu suy nghĩ coi thường tính mạng sức khỏe của người khác, hành vi của bị cáo có tính chất côn đồ vì vậy nên xử phạt mức án nghiêm minh. Về trách nhiệm dân sự, trong quá trình điều tra, truy tố, Trợ giúp viên đã trực tiếp gặp bị hại hai lần tại Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát thì bị hại vẫn đều không yêu cầu bồi thường thiệt hại. Đây là sự tự nguyện của bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan T, Điều C, Thị N trong thời gian bị hại điều trị tại bệnh viện có bỏ ra số tiền để chữa trị cho bị hại, tuy nhiên những người này không có yêu cầu bị cáo hay bị hại hoàn trả và không yêu cầu bồi thường gì nên Trợ giúp viên không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh B, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về ngôn ngữ sử dụng trong quá trình xét xử vụ án: Bị cáo khai mình là người dân tộc S'tiêng, đã học hết lớp 6 nên có thể nghe, nói, đọc và viết bằng tiếng Việt nên cam kết sử dụng tiếng Việt trong quá trình giải quyết vụ án mà không cần mời người phiên dịch. Căn cứ Điều 29, Điều 70 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thống nhất việc bị cáo sử dụng tiếng Việt khi xét xử vụ án

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị cáo Điều Đ1 khai nhận toàn bộ các hành vi như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng về thời gian, địa điểm thực hiện tội phạm, vật chứng của vụ án, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định pháp y về thương tích, kết luận giám định pháp y qua hồ sơ, kết quả thực nghiệm điều tra và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ được tranh tụng công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Do bức tức việc bị hại T (là chồng chị gái của bị cáo) đã không chăm lo cho gia đình, thường xuyên uống rượu và bán xe mô tô của chị N nên khoảng 14 giờ ngày 14 tháng 01 năm 2022 bị cáo đã cầm 01 con dao (loại dao rựa) sang nhà chị N để nói chuyện với T. Khi nói chuyện 02 bên xảy ra cãi nhau nên bị cáo cầm con dao chém 02 nhát vào yên xe và 01 nhát vào phần đầu xe của anh T làm xe bị hư hỏng. Sau bị cáo dùng chân đá, dùng tay đâm trúng vùng mặt anh T làm anh T ngã ngửa vào vách nhà. Bị cáo tiếp tục dùng tay phải nhát 01 viên gạch đánh 01 cái theo hướng từ trên xuống trúng vào vùng đầu của anh T khiến anh T bị vỡ lõm sọ hở vùng đỉnh phải, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 29%.

[4] Bị cáo nhận thức được việc dùng viên gạch là hung khí nguy hiểm đập mạnh vào vùng đầu là vùng trọng yếu trên cơ thể của bị hại có thể nguy hiểm đến tính mạng của bị hại nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Xuất phát từ việc bị cáo cho rằng bị hại hay uống rượu, không lo cho gia đình nên bị cáo bức tức dùng gạch đập vào đầu của bị hại làm bị hại bất tỉnh, bị vỡ lõm sọ hở vùng đỉnh phải. Việc bị hại không chết là nằm ngoài ý thức của bị cáo. Như vậy, hành vi của bị cáo cấu thành tội “Giết người”. Bị hại T không có mâu thuẫn gì với bị cáo nhưng bị cáo vô cớ dùng hung khí đánh bị hại nên hành vi phạm tội của bị cáo thuộc tình tiết định khung tăng nặng “*Có tính chất côn đồ*” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự. Hành vi giết người của bị cáo chưa gây ra hậu quả chết người nên thuộc trường hợp “*Phạm tội chưa đạt*” theo quy định tại Điều 15 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, Cáo trạng số 04/CT-VKS-P2 ngày 30/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[5] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác gây hoang mang trong nhân dân và ảnh hưởng rất xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, mặc dù bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt cũng cần có mức hình phạt tù tương xứng nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Ngày 30/01/2021 bị cáo bị Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng, về hành vi “Trộm cắp tài sản”, bị cáo vẫn chưa nộp phạt. Đến tháng 01 năm 2022 bị cáo lại tiếp tục phạm

tội điều này thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo chưa tốt nên cần áp dụng mức hình phạt cao đối với bị cáo.

[7] Sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số học vấn thấp, nhận thức pháp luật hạn chế là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị hại Điều T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, tại phiên tòa Trợ giúp viên pháp lý của bị hại trình bày bị hại không yêu cầu bồi thường. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan T đã bỏ ra số tiền 7.000.000 đồng lo tiền viện phí và ăn uống, Thị Nêm chi tiền mua đồ ăn, tiền thuốc nhưng không nhớ số tiền cụ thể, Đ2 Cúi trả 500.000 đồng tiền thuê xe cho bị hại từ bệnh viện về nhà. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa những người này không yêu cầu bị cáo, bị hại phải hoàn trả lại số tiền đã bỏ ra lo cho bị hại nên hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Vật chứng vụ án:

01 con dao (loại dao rựa) dài 63,5 cm, cán bằng gỗ dài 37,5 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 26 cm, rộng 5,2 cm; 01 viên gạch (loại 04 lỗ), hình chữ nhật kích thước (18x7,7) cm, bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream, kiểu dáng Honda, màu nâu, biển số 47P1-101.08, số khung 10HAH025167, số máy VMSB8A-H025167, đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe bà Hàn Thị Đ. Theo lời khai của bà Đ thì bà đã bán chiếc xe trên cho một tiệm xe ở huyện B, tỉnh Bình Dương. Lời khai này của bà Đ phù hợp với lời khai của bị hại khai việc mua bán có lập giấy tờ viết tay nhưng bị hại đã làm thất lạc. Chiếc xe này bị hại trực tiếp sử dụng từ năm 2021 đến khi bị thu giữ, các bên hiện không tranh chấp gì và chiếc xe không liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội của bị cáo. Vì vậy, cần trả lại chiếc xe này cho bị hại.

[10] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[11] Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[12] Quan điểm của Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[13] Án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Điều Đ1 phạm tội “Giết người”.
2. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15, Điều 38, Điều 50, Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Điều Đ1 8 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04 tháng 7 năm 2022.

3. Trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao (loại dao rựa) dài 63,5 cm, cán bằng gỗ dài 37,5 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 26 cm, rộng 5,2 cm; 01 viên gạch (loại 04 lỗ), hình chữ nhật kích thước (18x7,7) cm.

Trả lại cho bị hại Điều T 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream, kiểu dáng Honda, màu nâu, biển số 47P1-101.08, số khung 10HAH025167, số máy VMSB8A-H025167 (kèm bản photo phiếu trả lời xác minh)

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0000274, quyển số 0006 giữa Công an tỉnh B và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Phước ngày 04/01/2023)

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Điều Đ1 phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TANDCC, VKSNDCC tại TPHCM;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Cục THADS tỉnh Bình Phước;
- CQĐT, PV06 Công an tỉnh Bình Phước;
- Trại giam Công an tỉnh Bình Phước;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP, Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tiến Hiệp

